

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v mời cung cấp báo giá để xây dựng dự toán mua sắm: Cung cấp chương trình ngoại kiểm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị/ cá nhân có khả năng cung cấp dịch vụ.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Để có cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn đơn vị cung cấp chương trình ngoại kiểm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2026, Bệnh viện trân trọng kính mời các đơn vị, có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá hàng hóa với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh - Phường Hồng Gai - Tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700391598
- Thông tin liên hệ:
 - + Tổ mua sắm Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
 - + Người liên hệ: Bà Lê Thị Gấm
 - + Số điện thoại: 0934.418.118 – Email: legam.220380@gmail.com

Phụ lục I

DANH MỤC VÀ YÊU CẦU CHI TIẾT CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 167/TB-BVT ngày 14/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
1	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm huyết thanh học viêm gan và HIV. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Phương pháp định tính hoặc định lượng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 17 thông số bao gồm HBsAg; Anti-HCV; Anti-CMV (total); Anti-HAV (total) Pilot; Anti-HAV IgM Pilot; Anti-HBc (total); Anti-HBc IgM Pilot; Anti-HBe (total) Pilot; Anti-HBs (total) Pilot; HIV Antibody/Antigen Combo; Anti-HIV-1; Anti-HIV-2; HIV 1 & 2 Antibody Combo; Anti-HTLV-I; Anti-HTLV-II; Anti-HTLV-I & II Combi; P24 (HIV Antigen) Pilot) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bàn kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	DVT	Số lượng
		- Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
2	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm huyết thanh học giang mai. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Có 01 thông số xét nghiệm giang mai. Phù hợp với cả phương pháp định tính và định lượng 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		lượng xét nghiệm khi cần.		
3	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm Vi sinh. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 04 đợt/trong vòng 12 tháng. Có tối thiểu 03 thông số: nhuộm soi vi khuẩn, định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ. Phù hợp với phương pháp định danh và kháng sinh đồ tự động hoặc thủ công. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.	Chương trình	01
4	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm đo tải lượng vi rút viêm gan B trong máu. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 02 đợt/trong vòng 12 tháng. Có 01 thông số HBV-DNA. Phù hợp với	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		phương pháp RT-PCR 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
5	Chương trình ngoại kiểm Dengue	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm kháng nguyên/kháng thể Dengue. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 02 đợt/trong vòng 12 tháng. Phù hợp với phương pháp định tính và định lượng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 6 thông số Dengue IgG: Sero-prevalence; Capture; IgM; NS1 Antigen; ICT NS1/IgG/IgM; Total Antibody) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp	Chương trình	C1

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
6	Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi Nấm	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Nhuộm soi của các loại nấm men. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 02 đợt/trong vòng 12 tháng. Có 01 thông số nhuộm soi nấm. Phù hợp với phương pháp nhuộm soi thông thường 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
7	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm Định danh và kháng nấm đồ của các loại nấm men. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 02 đợt/trong vòng 12 tháng. Có tối thiểu 2 thông số: thông số định danh và kháng nấm đồ cho nấm men. Phù hợp với phương pháp định danh và kháng nấm đồ tự động hoặc thủ công. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết quả đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
8	Chương trình ngoại kiểm Máu lắng	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm máu lắng. Mẫu dạng lỏng. bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 đợt/ 1 quý. Có 01 thông số đo tốc độ máu lắng. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
9	Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Định nhóm máu, mẫu dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: Tối thiểu 4 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 02 thông số: ABO và Rh) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		lượng xét nghiệm khi cần.		
10	Chương trình ngoại kiểm Cúm: (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm đánh giá phát hiện cúm bằng PoCT. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 02 đợt/trong vòng 12 tháng. Có tối thiểu 02 thông số Influenza A Antigen PoCT; Influenza B Antigen PoCT. Phù hợp với các thiết bị/phương pháp POCT 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.	Chương trình	01
11	Chương trình ngoại kiểm Huyết Học	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm huyết học. Mẫu máu toàn phần có nguồn gốc từ máu người, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 đợt/1 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau 11 thông số bao gồm: Red Blood Cell Count (RBC), Haemoglobin (Hb), Haematocrit (HCT), Mean Cell Volume (MCV), Mean Cell Haemoglobin (MCH), Concentration (MCHC), Red Cell Dist. Width (RDW), Total White Blood Cell Count (WBC), Platelets (PLT), Mean Platelet Volume (MPV), Plateletcrit (PCT)) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
12	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại,	Đợt	36

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	Huyết học	tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
13	Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp. Mẫu có nguồn gốc từ máu toàn phần bảo quản bằng EDTA. Bảo quản: nhiệt độ 2-8°C Tần suất phân tích: Tối thiểu 06 đợt/trong vòng 12 tháng. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
14	Chương trình Ngoại kiểm Đông máu rút gọn	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm đông máu cơ bản. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 đợt/1 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau 5 thông số: Activated Partial Thromboplastin Time (aPTT), Antithrombin III (ATIII), Fibrinogen, Prothrombin Time (PT), Thrombin Time (TT)) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
15	Chương trình ngoại kiểm Ammonia - Ethanol	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Ammonia và Ethanol trong máu. Dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 02 thông số, bao gồm: Ammonia, Ethanol) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
16	Chương trình ngoại kiểm Anti-TSH Receptor (TRAb)	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Anti-TSH Receptor trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Có 01 thông số Anti-TSH Receptor (TRAb). 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
17	Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi AFB	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm đánh giá và phát hiện vi khuẩn Lao bằng nhuộm soi. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 4 đợt/trong vòng 12 tháng. Có 01 thông số Acid Fast bacilli. Phù hợp với phương pháp nhuộm kháng cồn kháng acid. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu).	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
18	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm một số xét nghiệm protein trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ huyết thanh người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 26 thông số, bao gồm: AFP, Albumin, Alpha-1-acid glycoprotein, Alpha-1-antitrypsin, Alpha-2-macroglobulin, ASLO, Antithrombin III, Beta-2-microglobulin, Ceruloplasmin, C3 bổ thể, C4 bổ thể, CRP, Ferritin, Haptoglobin, IgA, IgE, IgG, IgM, Chuỗi nhẹ tự do Kappa, Chuỗi nhẹ toàn phần Kappa, Chuỗi nhẹ tự do Lambda, Chuỗi nhẹ toàn phần Lambda, Prealbumin (Transthyretin), Protein gắn Retinol (RBP), Rheumatoid Factor (RF), Transferrin.) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
19	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm protein đặc biệt	Dịch vụ hỗ trợ phân tích thêm thiết bị a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.	Đợt	12
20	Chương trình ngoại kiểm Cyfra 21-1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm CYFRA 21-1 trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Có 01 thông số CYFRA 21-1 (Cytokeratin 19).	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
21	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm một số xét nghiệm miễn dịch trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 10 thông số, bao gồm: 1-25-OH-Vitamin D, 25-OH-Vitamin D, Anti-TG, Anti-TPO, C-peptide, IGF-1, Insulin, Osteocalcin, Procalcitonin, PTH.) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
22	Chương trình ngoại kiểm dịch não tủy	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm trong dịch não tủy. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 07 thông số, bao gồm: Albumin, Clo, Glucose, IgG, Lactat, Protein toàn phần, Natri) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
23	Chương trình ngoại kiểm sàng lọc kháng thể bất thường	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Sàng lọc kháng thể bất thường. Mẫu có nguồn gốc từ máu toàn phần bảo quản bằng EDTA. Bảo quản: nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: Tối thiểu 06 đợt/trong vòng 12 tháng. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
24	Chương trình ngoại kiểm Khí máu	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm khí máu. Mẫu dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 11 thông số, bao gồm: pH, pO₂, pCO₂, HCO₃⁻, tCO₂, Glucose, Lactat, Na⁺, K⁺, Cl⁻, Ca⁺⁺.) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
25	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Đông máu rút gọn	Dịch vụ hỗ trợ phân tích thêm thiết bị a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất	Đợt	12

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		lượng xét nghiệm khi cần.		
26	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Hoá sinh	Dịch vụ hỗ trợ phân tích thêm thiết bị a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.	Đợt	48
27	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm HbA1c trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ máu người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau:(Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 02 thông số, bao gồm: HbA1c (chuẩn IFCC hoặc DCCP/NGSP), Total Hb (chuẩn IFCC hoặc DCCP/NGSP) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
28	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Hba1c	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm.	Đợt	12

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
29	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng cơ bản	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm nước tiểu định lượng. Mẫu có nguồn gốc từ nước tiểu người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 24 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 21 thông số, bao gồm: Albumin/Creatinin Ratio, Albumin/Microalbumin, Amylase, Calci, Clo, Cortisol, Creatinin, Dopamin, Đồng, Độ thẩm thấu, Epinephrin, Glucose, Kali, Magie, Natri, Norepinephrin, Normetanephrin, Phosphate vô cơ, Protein Toàn phần, Ure, Uric Acid.) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết quả đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm.	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
30	Chương trình Ngoại kiểm Hóa sinh	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm hóa sinh trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ huyết thanh người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 55 thông số, bao gồm: Acid phosphatase prostatic, Acid phosphatase toàn phần, Albumin, ALP, ALT (GPT), Amylase Toàn phần, Amylase Tụy, ACE, AST (GOT), Bicarbonat, Acid mật, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, Calci ion, Calci toàn phần, Clo, Cholesterol, Cholinesterase, CK toàn phần, Đồng, Creatinin, D-3-hydroxybutyrat, EGFR, FT3, FT4, Fructosamin, GGT, GLDH, Glucose, HBDH, HDL-Cholesterol, Sắt, Lactat, LD (LDH), LDL-Cholesterol, Lipase, Liti, Magie, NEFA, Non-HDL Cholesterol, Độ thẩm thấu, Phosphat vô cơ, Kali, Protein toàn phần, PSA toàn phần, Natri, T3 toàn phần, T4 toàn phần, TIBC, Triglycerid, TSH, UIBC, Ure, Uric Acid, Kẽm.) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết quả đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm:	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		- Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
31	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm nước tiểu định tính. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 6 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: (Có thể chọn một hoặc nhiều thông số như sau: 14 thông số, bao gồm: Albumin/Microalbumin, Bạch cầu, Bilirubin, Creatinin, Galactose, Glucose, HCG, Hồng cầu, Ketone, Nitrit, pH, Protein, Tỷ trọng, Urobilinogen) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết	Chương trình	01

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
32	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm hiện đại, tiện ích giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: - Phân tích được thực hiện trên số lượng lớn các phòng xét nghiệm tham gia đảm bảo đánh giá kết quả chính xác và tin cậy. - Cung cấp kết quả chi tiết bằng tiếng Việt, được phiên giải dễ hiểu, trực quan. - Cung cấp kết quả biểu đồ dạng điện tử, đầy đủ các thông số thống kê cần thiết cho việc kiểm soát chất lượng xét nghiệm và giúp theo dõi xu hướng của xét nghiệm. - Cung cấp dữ liệu của các nhóm thiết bị/phương pháp khác để tra cứu thông tin khi cần thiết. - Bản kết quả đánh giá được ký điện tử, giúp cho Phòng xét nghiệm có thông tin đảm bảo tính pháp lý và kịp thời. c. Hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật - Hỗ trợ phòng xét nghiệm, các đơn vị tham gia	Đợt	6

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
		trong toàn bộ quá trình thực hiện. - Hỗ trợ phòng xét nghiệm phân tích nguyên nhân, đánh giá xu hướng, gợi ý các hành động khắc phục và đánh giá hành động sau khắc phục khi cần. - Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.		
33	Phí vận chuyển	Đến địa điểm Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Lần	32
Tổng cộng				

* Giá trên là giá trọn gói cho cả năm 2026 và đã bao gồm thuế GTGT, Hóa đơn tài chính theo quy định và các chi phí khác kèm theo.

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 167/TB-BVT ngày 14/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Thông báo số:/TB-BVT ngày/...../2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời cung cấp báo giá, [Tên Đơn vị báo giá] xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá dịch vụ như sau:

STT	Sản phẩm	Loại chương trình	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Có VAT)	Thành tiền (Có VAT)
	Tổng cộng					
	Bảng chữ.....					

Chúng tôi cam kết:

1. Cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15).
2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày phát hành.
3. Đơn giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và các chi phí khác để giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.
4. Thời gian nghiệm thu hoàn thành dự kiến: ngày kể từ ngày nhận ký hợp đồng.
5. Điều khoản thanh toán:
6. Các thông tin chúng tôi cung cấp là hoàn toàn trung thực.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 20...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)